TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Nhàn;
2. Ông Cao Khắc Hùng;
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Vi Văn B - Sinh ngày 14 tháng 01 năm 2000 tại huyện CC, tỉnh NA. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Bản KK, xã LK, huyện TD, tỉnh NA; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H, sinh năm 1971 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1976; vợ con: chưa có; tiền án: không, tiền sự: Ngày 02/4/2019 Bị Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh NA ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 1 năm 06 tháng, ngày 02/09/2019 B trốn khỏi nơi cơ sở cai nghiện; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2019 đến ngày 29/11/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Quang Văn P - Sinh ngày 10 tháng 01 năm 2002 tại huyện TD, tỉnh NA. Tên gọi khác: Quang Văn H. Nơi cư trú: Bản A, xã Xá L, huyện TD, tỉnh NA; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quang Văn Kh (đã chết) và bà Lô Thị V, sinh năm 1982; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2019 đến ngày 29/11/2019 chuyển tạm giam, hiện

đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Quang Văn P:* Chị Lô Thị V (mẹ của bị cáo).

Địa chỉ: Bản A, xã XL, huyện TD, tỉnh NA. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971.

địa chỉ: Thôn KC, xã CK, huyện CC, tỉnh NA. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đặng Xuân H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Khe C, xã CK, huyện CC, tỉnh NA. Vắng mặt.

2. Ông Quang Văn T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Bản A, xã XL, huyện TD, tỉnh NA. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/11/2019, Quang Văn P điều khiển chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS màu trắng, mang BKS: 37Z8-0017, đi từ nhà P xuống nhà Vi Văn B, sinh năm 2000 ở bản TT, xã ĐP, huyện CC, tỉnh Nghệ An chơi. Đến khoảng 20 giờ, ngày 22/11/2019, P và B đưa chiếc xe mô tô, tháo biển kiểm soát 37Z8-0017, bỏ vào cốp xe, rồi P cùng với B đi từ xã Đôn Phục đi xuống thị trấn CC, huyện CC để xem xiếc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, P và B đi về thôn KC, xã CK, huyện CC và chơi qua đêm tại đó. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/11/2019 P đi xe máy một mình đến bản Cai, xã CL, huyện CC, tỉnh NA để mua Ma Túy về sử dụng. B ở ngoài thôn KC chờ P. Trên đường đi vào bản Cai, P gặp một nam thanh niên, không biết tên tuổi và P hỏi: " Mình có Năm mươi nghìn đồng, bạn cho bao nhiêu thì cho" (Ý P có 50.000 đồng để mua Heroin). Nam thanh niên đó đồng ý cầm tiền rồi đưa cho P 01 gói nhỏ, bên ngoài được gói bằng mảnh giấy màu trắng và đưa cho P. P cầm lấy bỏ vào túi phía trước bên phải chiếc quần dài màu đen đang mặc rồi điều khiển xe đi đến gặp B ở thôn KC. Khoảng 7 giờ cùng ngày, P giao xe máy cho B điều khiển theo hướng từ thôn KC đi xuống thị trấn CC, huyện CC. Trên đường đi xuống gần cầu Treo Lam Khê thuộc bản CN, xã CK, huyện CC thì P và B nhìn thấy anh Đặng Xuân H chở vợ là chị Nguyễn Thị T đều trú tại thôn KC, xã CK, huyện CC, tỉnh NA đang điều khiển chiếc xe mô tô đi từ hướng thôn KC, xã CK

xuống thị trấn CC, huyện CC. B và P nhìn thấy chị T cầm 01 chiếc túi xách để ở giữa hai người. P nảy sinh ý định giật lấy chiếc túi xách đó. P nói với B điều khiển xe áp sát xe của anh H. Khi xe của B áp sát anh H, P dùng cả hai tay giật lấy chiếc túi xách của chị T rồi B điều khiển xe tăng tốc chạy nhanh theo hướng xã CK xuống thị trấn CC theo hướng quốc lộ 7A. Khi đến khu vực bản BV, xã CK, huyện CC, tỉnh NA thì bị lực lượng công an và người dân bắt giữ. Qúa trình bắt giữ, đã thu giữ 01 chiếc túi xách màu nâu, có quai đeo, bên trong có 01 phong bì nhãn hiệu Viettel, đựng chứng từ công nợ của hãng Sơn YUKIYO và 01 chiếc xe mang nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS màu trắng, mang BKS: 37Z8- 0017. Lực lượng công an kiểm tra trong người P, phát hiện ở trong túi phía trước bên phải quần dài màu đen P đang mặc có 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Nghi Heroin). Lực lượng Công an huyện CC đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật thu giữ và đưa hai đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 23/11/2019 xác định: Số chất bột màu trắng (nghi là Heroine) thu giữ của Quang Văn P có khối lượng 0,15g . Hội đồng đã lấy toàn bộ gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 1425/KL- PC09(MT) ngày 27/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Quang Văn P gửi tới giám định là ma tuý Heroine.

Ngày 25/11/2019 cơ quan cảnh sát điều tra có yêu cầu Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Con Cuông định giá tài sản 01chiếc túi xách màu nâu, có quai đeo, túi đã qua sử dụng .Tại kết luận định giá tài sản của hội đồng định giá kết luận: 01chiếc túi xách màu nâu, có quai đeo, có trị giá tài sản tại thời điểm bị cướp giật là 10.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

01 mảnh giấy trắng; 01 phong bì thư đã mở niêm phong đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông niên phong theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS màu trắng, BKS 37Z8- 0017, xe đã qua sử dụng.

Ngày 10/12/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông đã ra quyết định xử vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 chiếc túi xách màu nâu, có quai đeo,01 phong bì nhãn hiệu Viettel, đựng chứng từ công nợ của hãng Sơn YUKIYO.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS-CC ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông đã truy tố bị cáo Vi Văn B về tội "Cướp giật tài sản" theo

quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Quang Văn P về các tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhưng đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo Vi Văn B được hưởng án treo; Bị cáo P phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nên đề nghị cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Vi Văn B phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự; Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù; giữ nguyên việc truy tố bị cáo Quang Văn P phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 12 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và từ 08 tháng đến 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là từ 16 đến 24 tháng tù.; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo; tịch thu tiêu huỷ số vật chứng của vụ án; Trả lại chiếc xe máy cho ông Quang Văn T; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Quang Văn P, người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vi Văn B và Quang Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 7 giờ ngày 23/11/2019 tại đoạn đường gần cầu treo LK, thuộc bản CN, xã CK, huyện CC, tỉnh NA. Vi Văn B và Quang Văn P đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS màu trắng, BKS 37Z8- 0017, áp sát xe của chị Nguyễn Thị T cướp giật 01chiếc túi màu nâu của chị T. Chiếc túi có trị giá tại thời điểm chiếm đoạt 10.000 đồng (Mười ngàn đồng). Quá trình bắt quả tang phát hiện Quang Văn P có hành vi tàng trữ 0,15 gam ma túy Hêrôin với mục đích để sử dụng. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản nhanh chóng giật lấy tài sản một cách công khai rồi nhanh chóng tẩu thoát. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội Vi Văn B phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ

luật hình sự; Quang Văn P phạm các tội " Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện nhưng không có sự bàn bạc phân công thực hiện tội phạm, sự liên kết trong các hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khoẻ của người bị hại và những người tham gia giao thông nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Quang Văn P là người nảy sinh ý định cướp giật tài sản đồng thời chủ động rủ rê bị cáo Vi Văn B thực hiện hành vi phạm tội và cũng làngười thực hiện tội phạm một cách tích cực. Hơn nữa cùng với hành vi cướp giật tài sản bị cáo còn có hành vi tàng trữ 0,15 gam ma tuý Hêrôin để sử dụng. Như vậy chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo liên tiếp thực hiện hai hành vi phạm tội nghiêm trọng chứng tỏ bị cáo là người liều lĩnh và coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo lao động, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Vi Văn B là người bị rủ rê nhưng cũng là người thực hành tích cực, lẽ ra khi nghe Quang Văn P rủ rê bị cáo phải ra sức can ngăn nhưng do lười lao động, hám lợi bất chính nên bị cáo đã phạm tội. Bản thân bị cáo có tiền sự , ngày 02/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh NA ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 1 năm 06 tháng, ngày 02/09/2019 B trốn khỏi nơi cơ sở cai nghiện rồi thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cũng cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nên xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Quang Văn P theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự. Đối với bị

cáo Vi Văn B, xét bị cáo chưa có vợ con, sống phụ thuộc vào bố mẹ, tài sản riêng không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Trong vụ án này, có ông Quang Văn T là người đã cho Quang Văn P mượn chiếc xe máy nhưng quá trình điều tra chứng minh ông Trung không biết được P dùng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở để xử lý ông Trung đồng phạm trong vụ án này.

[4] Về vật chứng: 01 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS màu trắng, BKS 37Z8- 0017. Xét thấy đây là tài sản của ông Quang Văn Trung, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn B phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Vi Văn B 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quang Văn P, tên gọi khác: Quang Văn H phạm các tội "Cướp giật tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Quang Văn P, tên gọi khác: Quang Văn H 09 (chín) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2019.

- Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy: một chiếc phong bì thư bưu điện, loại đang lưu hành, xung quanh có viền xanh đỏ đã được niêm phong, bên trong có: 01 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì thư đã mở niêm phong.

Trả lại cho ông Quang Văn T chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS màu trắng, biển kiểm soát 37Z8 – 0017.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng số 17 ngày 26/12/2019 giữa Công an huyện Con Cuông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn tiền án phí cho các bị cáo Vi Văn B và Quang Văn P.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phan Hồng Lợi